

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ K  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST  
Ngày: 13-01-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Ngọc Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Châu Hùng;

- Ông Trần Thế Mỹ.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Kiều Tấn T, sinh năm 1990, tại thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 10, khóm C, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn T (đã chết) và bà Đường Thị U, sinh năm 1967; anh em ruột có 03 người, bị cáo là người ba.

Tiền án: Ngày 10/9/2019, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh TG kết án 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 17/9/2020, chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/10/2022 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố K, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu OP, sinh năm 1989, tại thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 16, khóm C, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1968; anh em ruột có 03 người, bị cáo là người hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/11/2022 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố K, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Bà Phan Thị L, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Tổ 01, khóm Châu Long 3, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang (vắng mặt).

*Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967 (vắng mặt);
- Ông Huỳnh Văn TH, sinh năm 1963 (vắng mặt);
- Bà Lương Thị S, sinh năm 1976 (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 23/4/2022, Kiều Tấn T và Nguyễn Hữu OP trên đường đi uống rượu về, đến khu vực tổ 01, khóm Châu Long 3, phường C, thành phố K thấy nhà Phan Thị L mở cửa trên gỗ xe đạp dựng trong nhà có để 01 túi xách, không người trông giữ, nghĩ bên trong túi xách có tài sản nên Tấn T nảy sinh ý định lấy trộm. Tấn T kêu Hữu OP bên ngoài canh giữ, Tấn T lên vào nhà lấy túi xách, bị L phát hiện, Tấn T bỏ chạy, ném túi xách cho Hữu OP đem về nhà trọ “Hoàng Thanh” nơi cả hai thuê ở, cùng địa chỉ trên để cất giấu. Riêng L truy hô cùng Huỳnh Văn TH, Nguyễn Thị U S đuổi theo Tấn T, phát hiện túi xách đã ném Hữu OP mang đi cất giấu. L, TH và S quay lại nhà trọ “Hoàng Thanh” gặp Hữu OP lấy lại túi xách, kiểm tra, vẫn còn 120 tờ vé số kiến thiết tỉnh Long An mở thưởng ngày 23/4/2022, 01 điện thoại di động hiệu Vivo và tiền Việt Nam 2.560.000 đồng vào việc mua bán vé số. Sau đó, L trình báo Cơ quan Công an; mời làm việc, Hữu OP và Tấn T thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 túi xách bằng vải, không rõ nhãn hiệu, màu rằn ri, kích thước (32x24)cm, có dây đeo; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y33S8, 128Gb, màu đen (đã trao trả cho bị hại Phan Thị L).

Căn cứ Kết luận định giá số 252/KL-ĐG ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K ghi nhận: 01 túi xách bằng vải, không rõ nhãn hiệu, màu rằn ri, kích thước (32x24)cm, có dây đeo, trị giá 10.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Vivo Y33S8, 128Gb màu đen, trị giá 3.000.000 đồng; 120 tờ vé số kiến thiết của Công ty Trách nhiệm xổ số kiến thiết tỉnh Long An mở thưởng ngày 23/4/2022, trên mỗi tờ có ghi mệnh giá là 10.000 đồng, trị giá 1.056.000 đồng (8.800 đồng/vé; giá gốc tại Đại lý). Tổng cộng 4.066.000 đồng.

Ngày 22/07/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Tại Cáo trạng số 115/CT-VKSCĐ-HS ngày 23/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố các bị cáo Kiều Tấn T, Nguyễn Hữu OP, về tội

“*Trộm cắp tài sản*” khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng công bố và bị cáo thống nhất với các ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, không có ý kiến tranh luận.

Chủ tọa công bố lời khai của bị hại bà Phan Thị L và những người làm chứng bà Nguyễn Thị U S, ông Huỳnh Văn TH, bà Lương Thị S, bản kết luận định giá tài sản số 252/KL-ĐG ngày 01/6/2022.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Li nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo Kiều Tấn T còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, học lực thấp hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra, Nguyễn Hữu OP còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” đây là các tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo Tấn T, Hữu OP cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không có sự phân công, bàn bạc với nhau nên là đồng phạm giản đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 53, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Kiều Tấn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu OP từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã giao trả cho bị hại Phan Thị L 01 túi xách bằng vải, không rõ nhãn hiệu, màu rằn ri, kích thước (32x24) cm, có dây đeo; 01 điện thoại di động

hiệu Vivo Y33S8, 128Gb, màu đen là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét;

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Phan Thị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, đề sớm quay về hòa nhập xã hội, chăm lo gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Phan Thị L và những người làm chứng bà Nguyễn Thị U S, ông Huỳnh Văn TH và bà Lương Thị S vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo Tấn T, Hữu OP như sau: Khoảng 05 giờ ngày 23/4/2022, Tấn T và Hữu OP trên đường đi uống rượu về thấy nhà Phan Thị L mở cửa, xe đạp dựng trong nhà có để 01 túi xách, không người trông giữ, nghĩ bên trong túi xách có tài sản, Tấn T nảy sinh ý định lấy trộm. Tấn T kêu Hữu OP bên ngoài canh giữ, Tấn T lẻn vào nhà lấy túi xách, bị L phát hiện, Tấn T bỏ chạy, ném túi xách cho Hữu OP đem về nhà trọ. L, TH và S quay lại nhà trọ gặp Hữu OP lấy lại túi xách, kiểm tra, vẫn còn 120 tờ vé số kiến thiết, 01 điện thoại di động và tiền Việt Nam 2.560.000 đồng vào việc mua bán vé số. Sau đó, L trình báo Cơ quan Công an; mời làm việc, Hữu OP và Tấn T thừa nhận hành vi phạm tội.

Li nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 túi xách bằng vải, không rõ nhãn hiệu, màu rằn ri, kích thước (32x24)cm, có dây đeo; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y33S8, 128Gb, màu đen (đã trao trả cho bị hại Phan Thị L).

Căn cứ Kết luận định giá số 252/KL-ĐG ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K ghi nhận: 01 túi xách bằng vải, không rõ nhãn hiệu, màu rằn ri, kích thước (32x24)cm, có dây đeo, trị giá 10.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Vivo Y33S8, 128Gb màu đen, trị giá 3.000.000 đồng; 120 tờ vé số kiến thiết của Công ty Trách nhiệm xổ số kiến thiết tỉnh Long An mở thưởng ngày 23/4/2022, trên mỗi tờ có ghi mệnh giá là 10.000 đồng, trị giá 1.056.000 đồng (8.800 đồng/vé; giá gốc tại Đại lý). Tổng cộng 4.066.000 đồng.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, các bị cáo Kiều Tấn T, Nguyễn Hữu OP đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Phan Thị L với giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.066.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân có giá trị trên 2.000.000 đồng nhưng chưa đến 50.000.000 đồng với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ tư lợi, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đối với các bị cáo tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, đúng với chủ trương của nhà nước trong việc phòng chống tội phạm nhất là tội trộm cắp tài sản đang xảy ra ở địa phương ngày càng một gia tăng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người đang ở độ tuổi lao động. Đáng lẽ, các bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hữu OP không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Tấn T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 10/9/2019, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh TG kết án 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 17/9/2020, chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, học lực thấp hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra, Nguyễn Hữu OP còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” đây là các tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo Tấn T, Hữu OP cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không có sự phân công, bàn bạc với nhau nên là đồng phạm giản đơn.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã giao trả cho bị hại Phan Thị L 01 túi xách bằng vải, không rõ nhãn hiệu, màu rằn ri, kích thước (32x24)cm, có dây đeo; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y33S8, 128Gb, màu đen là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự, bị hại Phan Thị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Tuyên bố bị cáo Kiều Tấn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Kiều Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 10/10/2022.

*2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu OP phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Hữu OP 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 08/11/2022.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Kiều Tấn T, Huỳnh Hữu OP phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Phan Thị L là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Ngọc Tiên**